TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 141/2020/DS-PT Ngày: 08- 6 -2020 V/v tranh chấp: "Đòi tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Trần Thị Thu Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công Ki vụ án thụ lý số 221/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp "Đòi tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 204/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phùng Thị Mỹ L**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 366, ấp 5, xã Đạo T, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Phùng Thị Mỹ L: Chị **Dương Mỹ L1**, sinh năm 1988(có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trường Xuân B, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Tuấn K**, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư **Võ Trọng K** - Văn phòng luật sư Võ Trọng K thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan*: Anh **Lê Hồng Kh**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân P, xã Phú Th, huyện Tân Phú Đ, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Trần Tuấn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Chị Dương Mỹ L1 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phùng Thị Mỹ L trình bày: Ngày 16/01/2018 bà L có ký hợp đồng ủy quyền số 0445 quyển số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt với nội dung ủy quyền cho anh Trần Tuấn K thay mặt bà L thực hiện các giao dịch L quan đến phần đất diện tích 350 m^2 thửa số 5084, tờ bản đồ PTC3 tại ấp Cả Thu 1, xã Phú Th, huyện Tân Phú Đ, tỉnh Tiền Giang theo GCN QSDĐ số CH 03320 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú Đ cấp ngày 20/5/2015 cho bà Phùng Thị Mỹ L đứng tên, mục đích để anh K thay mặt bà L ký hợp đồng chuyển nhượng đất, nhận tiền cọc, tiền chuyển nhượng đất. Thời hạn 02 năm hoặc đến khi kết thúc công việc, phí thù lao 2.000.000 đồng.

Bà L giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính cho anh K cất giữ để thực hiện công việc. Ngày 18/7/2018 anh K đã chuyển nhượng phần đất nêu trên cho anh Lê Hồng Khoa theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được chứng thực tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt nhưng anh K không thông báo cho bà L biết về việc ký hợp đồng chuyển nhượng đất và cũng không giao tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho bà L. Bà L được biết anh K đã chuyển nhượng phần đất nêu trên cho anh Khoa với giá 350.000.000 đồng. Anh Kh đã giao đủ tiền chuyển nhượng đất cho anh K, nhưng anh K không giao tiền chuyển nhượng phần đất nêu trên cho bà L.

Nay bà L yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Tuấn K trả lại cho bà L số tiền 350.000.000 đồng, tiền chuyển nhượng phần đất nêu trên cho bà L.

Anh Trần Tuấn K và anh Lê Hồng Kh được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh K, anh Kh không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 117/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 9 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Mỹ L.

Buộc anh Trần Tuấn K có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị Mỹ L số tiền 350.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn thi hành án chậm phải chịu thêm khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/12/2019, bị đơn anh Trần Tuấn K có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án số 117/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Trần Tuấn K phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về thủ tục tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử niêm yết tại nhà anh K ghi số 90/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019, nhưng trong Bản án số 117/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho lại ghi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXX-ST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Tòa án sơ thẩm căn cứ chứng cứ giải quyết vụ án là bản tự khai của anh Lê Hồng Kh (bản photo) được Thẩm phán đối chiếu với bản chính (BL 49) là không có giá trị pháp lý. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của bà L trình bày bà L có quen biết anh Đ, không có quen biết anh K. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc hủy án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Tuấn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phùng Thị Mỹ L1 là chị Dương Mỹ Linh, bản án sơ thẩm ghi theo giấy ủy quyền số 1979 quyển số 01/2019TP/SCC/HĐGD ngày 01/02/2019. Nhưng trong hồ sơ vụ án không có giấy ủy quyền này mà chỉ có giấy ủy quyền số 7086 quyển số 01/2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/4/2019.

Do bị đơn là anh Trần Tuấn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là anh Lê Hồng Khoa vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng ở cấp sơ thẩm, nên Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K.

[2] Về nội dung: Theo trình bày của bà Phùng Thị Mỹ L, ngày 16/01/2018 bà có ký hợp đồng ủy quyền số 0445 quyển số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt với nội dung ủy quyền cho anh Trần Tuấn K thay mặt bà L thực hiện các giao dịch L quan đến phần đất diện tích 350 m^2 thửa số 5084, tờ bản đồ PTC3 tại ấp Cả Thu 1, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo GCN QSDĐ số CH03320 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú Đông cấp ngày 20/5/2015 cho bà Phùng Thị Mỹ L đứng tên mục đích để anh K thay mặt bà L ký hợp đồng chuyển nhượng đất, nhận tiền cọc, tiền chuyển nhượng đất. Thời hạn 02 năm hoặc đến khi kết thúc công việc, phí thù lao 2.000.000 đồng.

Bà L giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính cho anh K cất giữ để thực hiện công việc. Ngày 18/7/2018 anh K đã chuyển nhượng phần đất nêu trên cho anh Lê Hồng Khoa theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được chứng thực tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt nhưng anh K không thông báo cho bà L biết về việc ký hợp đồng chuyển nhượng đất và cũng không giao tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho bà L. Bà L trình bày anh K đã chuyển nhượng phần đất nêu trên cho anh Khoa với giá 350.000.000 đồng. Anh Khoa đã giao đủ tiền chuyển nhượng đất cho anh K, nhưng anh K không giao tiền chuyển nhượng phần đất cho bà L.

Bà L yêu cầu anh Trần Tuấn K trả lại cho bà L số tiền 350.000.000 đồng, tiền chuyển nhượng phần đất nêu trên cho bà L.

Án sơ thẩm căn cứ vào Bản tự Ki của anh Lê Hồng Kh, anh Kh mua của anh K 01 miếng đất giá 350 triệu đồng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà buộc anh K phải trả cho bà L 350.000.000 đồng.

Sau khi xử sơ thẩm thì anh K kháng cáo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Căn cứ vào bản tự Ki của anh Lê Hồng Kh ngày 19/3/2019 (bản photo), Thẩm phán Tòa án sơ thẩm ghi nhận đã đối chiếu với bản chính. Anh Kh khai: Vào tháng 8/2018 anh có biết và mua của anh K 01 miếng đất địa chỉ Trung tâm huyện Tân Phú Đ giá 350 triệu đồng *(giá 350 triệu đồng viết thêm)*. Vào khoảng tháng 12/2018 anh Khoa có bán lại cho ông anh tên Nhàn ở Tân Phú Đông giá tiền là 400 triệu đồng. Người mua đã đứng tên quyền sử dụng đất (BL 49).

[4] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án theo Thông báo thụ lý số 285/TB-TLVA ngày 09/7/2019 thì thời điểm này tài sản đang tranh chấp anh Kh chuyển nhượng cho người khác là anh N đang quản lý sử dụng (Anh Kh đã khai trong bản khai ngày 19/3/2019 Tòa án cấp sơ thẩm làm chứng cứ giải quyết vụ án), nhưng cấp sơ thẩm không đưa họ vào gia tố tụng để xem xét giải quyết vụ án.

[5] Án sơ thẩm nhận định: "Đến ngày 18/7/2018 anh K ký hợp đồng chuyển nhượng phần đất nêu trên cho anh Lê Hồng Kh (theo giá trong hợp đồng chuyển nhượng là 10.000.000 đồng), nhưng thực tế giá 350.000.000 đồng thể hiện qua bản tự khai của anh Kh, anh Khoa đã giao đủ số tiền 350.000.000 đồng cho anh K, anh K không giao trả tiền chuyển đất cho bà L. Anh K đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, anh K không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình để cho Hội đồng xét xử xem xét, như vậy coi như anh K từ bỏ ý kiến của mình, đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ...". Án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là chưa đủ căn cứ vững chắc, vì tại phiên tòa phúc thẩm anh K không thừa nhận có nhận của anh Khoa số tiền 350.000.000 đồng mà Ki khi chuyển nhượng đất cho anh Khoa, anh K chỉ nhận 100.000.00 đồng.

[6] Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm anh K cung cấp chứng cứ mới là Giấy mượn tiền của anh Lê Văn Đ, anh Đ có mượn của anh K 100.000.000 đồng, số tiền này theo trình bày của anh K được đảm bảo thanh toán bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L số CH03320 nên bà L mới làm giấy ủy quyền cho anh K. Việc này chưa được làm rõ ở cấp sơ thẩm.

[7] Nhận thấy cấp sơ thẩm thu thập chưa đầy đủ chứng cứ, chưa đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan về việc có thanh toán nợ hay không khi thực hiện hợp đồng ủy quyền, người đang quản lý sử dụng tài sản (đất) đang tranh chấp để thẩm định giá trị thực tế như thế nào vào tham gia tố tụng để giải quyết vụ án là thiếu sót, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó cần hủy án sơ thẩm để cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[8] Do án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[9] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 117/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Anh Trần Tuấn K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại anh K 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000917 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hiếu